

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 529/2020/HS-ST

Ngày: 25/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 530/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 558/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Tiến K(tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 5 năm 1980; Nơi cư trú: Xóm Khuru 2, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Đạo diễn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lưu Hồ L, sinh năm 1953, con bà Tạ Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1977 (Đã ly hôn), con: 01, sinh năm 2006. Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 62/2012/HSST ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Nộp án phí ngày 21/8/2015.

+ Tại bản án số 279/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 62 ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, buộc K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 60 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 27/8/2016.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T; ĐKHKTT: Tổ 10, phường Quang V, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 25/6/2020, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Thái Nguyên tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, phường Q phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Lưu Tiến K và tự giác dùng tay trái lấy từ túi quần phía sau bên trái K đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. K tự khai đó là Heroine mua về để sử dụng chung cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K đồng thời niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng của K.

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 25/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng 5,651 gam, ký hiệu K gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 4146/C09 – TT2 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (BL: 43).

Tại bản Kết luận giám định số 1038/KL – KTHS ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu trong bì ký hiệu K là 5,651 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Tiến K khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, K đi xe ô tô từ Nhà hát ca múa nhạc dân gian Việt B thuộc phường Hoàng Văn T, thành phố Thái Nguyên lên khu vực phường Q, thành phố Thái Nguyên để mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, K đã gọi điện thoại vào số thuê bao 0387.563.926 gặp một người đàn ông tên Hùng để hỏi mua ma túy, Hùng đồng ý và hẹn K đến khu vực công chào Rừng Vầu, phường Q để giao ma túy. Khi đến nơi, K gặp và mua của người tên Hùng 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, K cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần phía sau bên trái K đang mặc và đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu 4146/C09 – TT2;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Tại bản cáo trạng số 541/CT-VKSNDTPTN ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lưu Tiến K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Lưu Tiến K từ 7 năm đến 8 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4146/C09 – TT2;

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Lưu Tiến K tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 11 giờ ngày 25/6/2020 tại tổ 6, phường Q, thành phố Thái Nguyên, Lưu Tiến K có hành vi tàng trữ 5,651 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g, Heroine.....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, năm 2009 bị cáo được Huy chương vàng Hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc đợt II-2009 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu: Tại bản án số 62/2012/HSST ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Nộp án phí ngày 21/8/2015; Tại bản án số 279/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 62 ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, buộc K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 60 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 27/8/2016. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, không cố gắng cai nghiện mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến hành vi phạm tội. Những yếu tố trên HĐXX sẽ xem xét đánh giá khi lượng hình đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 7 năm đến 8 năm tù giam mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có công việc và thu nhập ổn định nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4146/C09 – TT2 bên trong chứa ma túy, mặt sau phong bì có 04 dấu tròn của Viện KHHS – Bộ Công an có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thị Vân Anh.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 352444/05/562676/0; số IMEI 2:352444/05/562677/8.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, K khai mua một người đàn ông tên Hùng có số thuê bao 0387.563.926 không rõ lai lịch địa chỉ để sử dụng cho bản thân. Ngày 16/7/2020, Cơ quan điều tra đã ra công văn yêu cầu Chi nhánh Viettel Thái Nguyên xác minh chủ sở hữu của số thuê bao trên. Đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Tiến K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Lưu Tiến K 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 4146/C09 – TT2 bên trong chứa ma túy, mặt sau phong bì có 04 dấu tròn của Viện KHHS – Bộ Công an có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thị Vân Anh.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 352444/05/562676/0; số IMEI 2:352444/05/562677/8

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 03/11/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lưu Tiến K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

